TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------	**----------**

Bản án số: 03/2024/KDTM-ST
Ngày 26 tháng 01 năm 2024
V/v "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đời
Ông Hà Đồng Tịnh

-Thư ký phiên tòa: Bà Trương Ngọc Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng: Bà Trần Thị Hương Thu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2023/TLST-KDTM ngày 11 tháng 10 năm 2023 về *"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên toà số 03/2024/QĐST-KDTM ngày 09 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty Cổ phần Kinh doanh K,** Địa chỉ: Lầu 4 P, số 1-5 đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc L, chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn B, chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh Miền Trung, địa chỉ: Khu công nghiệp D, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (theo giấy uỷ quyền số 398/QĐ-KMN ngày 07/9/2021 của Tổng Giám đốc và Giấy uỷ quyền số 07/GUQ ngày 25/7/2023 của Giám đốc Chi nhánh Miền Trung) Vắng mặt.

- *Bị đơn:* **Công ty TNHH Đầu Tư và Xây lắp D,** Địa chỉ: 193 đường T, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Huy T, chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Công ty Cổ phần Kinh doanh K trình bày:

Vào ngày 01/4/2020, Công ty Cổ phần Kinh doanh K – chi nhánh Miền Trung (sau đây viết tắt là Công ty K) có ký Hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hoá lỏng số 15/2022/CNMTr- DAUKHIMT với Công ty TNHH Đầu Tư và Xây lắp D (sau đây viết tắt là Công ty D).

Nội dung của Hợp đồng như sau: Công ty K cung cấp khí dầu mỏ hoá lỏng với tổng khối lượng là 360 tấn cho Công ty D theo nhu cầu đặt hàng của Công ty D đúng quy định. Tại Điều 8 Hợp đồng thì Công ty D có trách nhiệm thanh toán cho Công ty K trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận hàng giữa hai bên, có biên bản xác nhận, cung cấp đủ hồ sơ thanh toán.

- Ngày 18/4/2022, tổng số lượng khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) Công ty D mua của Công ty K theo hoá đơn bán hàng số: QA/20E0001046 kiêm phiếu xuất kho trị giá là: 217.937.024 đồng

- Ngày 16/5/2022, Công ty D thanh toán cho Công ty K tiền mua dầu khí hoá lỏng là: 150.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 8 Hợp đồng số 15/2022/CNMTr- DAUKHIMT ngày 01/4/2020, thì Công ty D đã vi phạm Hợp đồng về nghĩa vụ thanh toán. Do đó, nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng giải quyết buộc Công ty D thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc còn lại: 67.937.024 đồng.

Trước đây Công ty K khởi kiện yêu cầu Toà án buộc Công ty D thanh toán tiền lãi suất chậm thanh toán tạm tính từ ngày 03/5/2022 đến ngày có đơn khởi kiện 25/7/2023 với mức lãi suất theo thoả thuận tại điều 8.4 của Hợp đồng là 67.927.024 đồng x 10,2%/năm x 448 ngày x 150% = 12.758.014 đồng, nay tại đơn xin xét xử vắng mặt, Công ty K rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi.

- Bị đơn Công ty TNHH Đầu Tư và Xây lắp D đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên Công ty vẫn vắng mặt, không có ý kiến.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã tuân theo đúng pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử.

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại khoản 5 Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa, người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt đã không chấp hành các quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50, 55 Luật Thương mại chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Kinh doanh K, buộc Công ty TNHH Đầu Tư và Xây lắp D phải trả cho Công ty Cổ phần Kinh doanh K số tiền còn nợ: 67.937.024 đồng, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Kinh doanh K đối với tiền lãi chậm thanh toán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá"* giữa các bên chủ thể có đăng ký kinh doanh là tranh chấp về kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Theo thoả thuận tại Điều 13.2 Hợp đồng mua bán giữa các bên thì Toà án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Toà án nhân dân có thẩm quyền; Bị đơn Công ty TNHH Đầu tư và Xây lắp D có địa chỉ trụ sở chính tại quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Nguyên đơn Công ty Dầu K có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn Công ty D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Căn cứ vào Hợp đồng mua bán hàng hoá, lời khai của đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 01/4/2022, giữa Công ty K và Công ty D có ký kết Hợp đồng mua bán khí số 15/2022/CNMTr- DAUKHIMT, nội dung hợp đồng là Công ty K cung cấp khí dầu mỏ hoá lỏng với tổng khối lượng là 360 tấn cho Công ty D theo nhu cầu đặt hàng của Công ty D Xét thấy hợp đồng được ký kết giữa các bên có đăng ký kinh doanh, nội dung thỏa thuận về lĩnh vực mua bán hàng hoá nên thuộc phạm

vi điều chỉnh của Luật Thương mại và các văn bản hướng dẫn thi hành. Hình thức, nội dung của Hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.2]. Đối với yêu cầu thanh toán tiền mua hàng hoá còn nợ:

Căn cứ vào tiến độ thực hiện hợp đồng của các bên thì thấy vào ngày 17/4/2022 tại Khu Công nghiệp D, Công ty K đã thực hiện xong việc bán, xuất kho 7.900 tấn khí LPG theo nhu cầu đặt hàng của Công ty D, tổng giá trị hàng hoá có tính thuế là 217.937.024 đồng, có phiếu cân và phiếu xuất kho kèm theo, đã xuất hoá đơn giá trị gia tăng vào ngày 18/4/2022. Đến ngày 16/5/2022, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 150.000.000 đồng theo chứng từ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, còn nợ lại số tiền hàng là 67.937.024 đồng đến nay vẫn chưa thanh toán.

Xét thấy:

Tại Điều 8.2 của Hợp đồng mua bán khí quy định việc thanh toán như sau: "*Thời hạn thanh toán: Bên B có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên A trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày giao nhận hàng giữa Hai Bên*".

Tại Điều 12 của Hợp đồng quy định về việc chấm dứt hợp đồng quy định *"Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn nếu Bên B vi phạm các điều kiện, điều khoản của hợp đồng"*.

Như vậy, việc Công ty D nhận hàng từ ngày 17/4/2022 nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng hoá còn nợ là đã vi phạm điều khoản thanh toán do các bên thỏa thuận trong hợp đồng, yêu cầu khởi kiện của Công ty K yêu cầu Tòa án buộc Công ty D phải thanh toán số tiền mua bán hàng hoá còn nợ 67.927.024 đồng như trên sau khi trừ số tiền 150.000.000 đồng đã thanh toán được vào ngày 16/5/2022 là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 50, 55 Luật Thương mại nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.3]. Đối với yêu cầu tính lãi: Tại đơn khởi kiện Công ty K yêu cầu tính tiền lãi đối với số tiền chậm thanh toán với mức lãi suất là 10,2%/năm, thời gian tính từ ngày 03/5/2022 đến ngày 25/7/2023 là 67.927.024 đồng x 10,2%/năm x 448 ngày x 150% = 12.758.014 đồng. Nay Công ty K rút một phần yêu cầu khởi kiện tiền lãi, xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty K là tự nguyện, phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn

phải chịu án phí trên tổng số tiền phải thanh toán, cụ thể 67.927.024 đồng x 5% = 3.396.351 đồng, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[5]. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 24, 50, 55, 317 Luật Thương mại;

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá"* của Công ty Cổ phần Kinh doanh K đối với Công ty TNHH Đầu Tư và Xây lắp D

Buộc Công ty TNHH Đầu Tư và Xây lắp D phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Kinh doanh K số tiền 67.927.024 đồng (Sáu mươi bảy triệu, chín trăm hai mươi bảy nghìn, không trăm hai mươi bốn đồng).

Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Kinh doanh K đối với Công ty TNHH Đầu Tư và Xây lắp D về việc yêu cầu thanh toán tiền lãi chậm trả.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH Đầu Tư và Xây lắp D phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 3.396.351 đồng (Ba triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn, ba trăm năm mươi mốt đồng).

Công ty Cổ phần Kinh doanh K không chịu án phí. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Kinh doanh K số tiền tạm ứng án phí 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) Công ty Cổ phần Kinh doanh K đã nộp theo biên lai thu số: 0002061 ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Hằng